

VKSND TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 432/VKS-VP

V/v báo cáo kết quả thực hiện
quyền trẻ em và các nhiệm vụ
liên quan đến trẻ em

Quảng Nam, ngày 30 tháng 7 năm 2020

Kính gửi:

- Thủ trưởng các Phòng 1, 2, 3 - VKSND tỉnh;
- Viện trưởng VKSND huyện, thị xã, thành phố trực thuộc VKSND tỉnh Quảng Nam.

Thực hiện Công văn số 1348/LĐT BXH-BVCSTE&BDG ngày 28/7/2020 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam về việc yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện quyền trẻ em và các nhiệm vụ liên quan đến trẻ em từ tháng 6/2019 đến tháng 6/2020 và một số nhiệm vụ trọng tâm đến 31/7/2020. Viện trưởng VKSND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị triển khai nghiên cứu, xây dựng báo cáo kết quả thực hiện quyền trẻ em, việc thực hiện trách nhiệm được pháp luật quy định và giải quyết các vấn đề về trẻ em, thời điểm từ tháng 6/2019 đến tháng 6/2020 và một số nhiệm vụ trọng tâm đến ngày 31/7/2020 (có Đề cương báo cáo kèm theo).

Báo cáo bằng văn bản gửi về Văn phòng VKSND tỉnh trước ngày 04/8/2020 và đồng thời gửi file điện tử qua địa chỉ vp_quangnam@vks.gov.vn để tổng hợp.

Trên đây là công văn về việc báo cáo kết quả thực hiện quyền trẻ em và các nhiệm vụ liên quan đến trẻ em đề nghị Thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Viện (để báo cáo);
- Lưu: VT, TK.

TL. VIỆN TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG



TRẦN CÁC

Dùng cho Mặt trận, Sở, ngành, Hội đoàn thể tỉnh

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả thực hiện quyền trẻ em và thực hiện nhiệm vụ của Mặt trận, các Sở, ngành, hội đoàn thể liên quan đến trẻ em từ tháng 6/2019 đến tháng 6/2020

và cập nhật một số nhiệm vụ trọng tâm đến 31/7/2020

(Kèm theo Công văn số 4248/LĐT BXH-BVCSTE&BDG

ngày 22/7/2020 của Sở LĐ-TB&XH)

I. XÂY DỰNG VÀ THAM GIA XÂY DỰNG PHÁP LUẬT, CHÍNH SÁCH THỰC HIỆN QUYỀN TRẺ EM

1. Những kết quả chủ yếu

- Đánh giá công tác xây dựng và tham gia xây dựng pháp luật, chính sách liên quan đến trẻ em (bao gồm việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật, chính sách phù hợp với các quyền trẻ em, từng bước hoàn thiện thể chế thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em và đáp ứng nhu cầu của trẻ em trong tình hình mới).

- Liệt kê những văn bản đã kiến nghị, tham mưu sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền.

2. Những hạn chế và tồn tại (bao gồm phân tích làm rõ những tồn tại, khoảng trống trong hệ thống pháp luật, chính sách hiện hành).

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TRẺ EM

1. Công tác chỉ đạo điều hành

a) Các văn bản mà các Sở, ngành, Hội đoàn thể tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/cơ quan quản lý cấp trên, cấp có thẩm quyền chỉ đạo về thực hiện quyền trẻ em, đặc biệt là việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 của Sở, ngành, hội đoàn thể và việc bảo đảm thực hiện quyền trẻ em trong đại dịch Covid-19.

b) Công tác xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch của ngành, cơ quan, đơn vị, đặc biệt là việc triển khai các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa 14 về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em và Công văn số 2989/UBND-KGVX ngày 02/6/2020 của UBND tỉnh về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Công tác phối hợp liên ngành trong đảm bảo thực hiện quyền trẻ em.

3. Công tác truyền thông, phổ biến Luật trẻ em, đặc biệt là việc triển khai các hình thức truyền thông mới trên các ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo an toàn, an ninh và hiệu quả.

4. Ngân sách cho việc thực hiện các quyền trẻ em.

- Ngân sách nhà nước cấp.

- Nguồn vận động.
- Phân tích bất cập trong phân bổ ngân sách thực hiện quyền trẻ em.
- 5. Công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách, quy định của pháp luật về trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em.
- 6. Hợp tác quốc tế (nếu có)
 - Hợp tác quốc tế đa phương/song phương.
 - Thực hiện trách nhiệm theo quy định của Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em.
 - Việc bảo đảm quyền trẻ em gắn với các cam kết của Việt Nam trong các hiệp định thương mại tự do.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VỀ TRẺ EM

1. Những kết quả chủ yếu.

- Về bảo vệ trẻ em.
- Về chăm sóc sức khỏe trẻ em.
- Về giáo dục cho trẻ em.
- Về vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thông cho trẻ em.
- Trẻ em tham gia vào các vấn đề về trẻ em.

2. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về trẻ em năm 2019 - 2020.

3. Hạn chế, thách thức và nguyên nhân.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUYỀN TRẺ EM TRONG NĂM 2021

V. KIẾN NGHỊ

1. Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.
2. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.
3. Tòa án nhân dân tối cao.
4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội.../.